

Bản án số: 17/2019/HS-ST

Ngày: 21 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thắng

Ông Phạm Văn Ngải

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Huân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2019/TLST - HS, ngày 25 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST – HS, ngày 06 tháng 5 năm 2019 đối với:

Bị cáo Lê Công T (tên gọi C), sinh năm 1993 (Có mặt).

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Công G, sinh năm 1964 và bà Tống Thị P, sinh năm 1961; anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1996.

Tiền sự Không; tiền án là vào ngày 08/01/2018, Lê Công T bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 04/10/2018 chấp hành xong hình phạt tù .

Bị cáo bị bắt giữ vào ngày 11/02/2019; tạm giam từ ngày 15/02/2019 cho đến nay.

- Người giám hộ cho bị cáo:

1. Ông Lê Công G, sinh năm 1964 (Cha của bị cáo - Có mặt)

2. Bà Tống Thị P, sinh năm 1961 (Mẹ của bị cáo - Yêu cầu xét xử vắng mặt)

Đồng nơi cư trú: Ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Công T: Luật sư Phạm Minh L, văn phòng luật sư Sáu Đ thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh.

- Người bị hại: Ông Lê Công G, sinh năm 1964 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Võ Hoàng K, sinh năm 1980 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện V, Vĩnh Long.

2. Ông Lê Chí C, sinh năm 1980 (Vắng mặt có lý do)

Nơi cư trú: Ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Chí C* là ông Lê Công G, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 10/10/2018 đến ngày 15/10/2018 tại nhà của ông Lê Công G ở ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh, Lê Công T trộm cắp tài sản của cha ruột bán có tiền tiêu xài cá nhân cụ thể như:

Khoảng 09 giờ ngày 10/10/2018, Lê Công T lấy chìa khóa tủ thờ để trong cái chén trên bàn thờ nằm giữa vách buồng và tủ thờ, mở cửa tủ thờ lấy 01 bình bông bằng kim loại màu vàng, đường kính miệng bình 13 cm, đường kính đế bình 13 cm, chiều cao bình 30cm, trọng lượng 02 kg rồi khóa tủ thờ lại và để chìa khóa vào vị trí cũ. T đem bình bông bán cho ông Võ Hoàng K, sinh năm 1980, nơi cư trú: ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long với giá 500.000 đồng.

Khoảng 14 giờ, ngày 14/10/2018, Lê Công T mở tủ thờ lấy 01 cái đĩa, bằng kim loại màu vàng, loại đĩa có đế, đường kính mặt đĩa 30 cm, đường kính đế đĩa 14 cm, chiều cao đĩa 13 cm, trọng lượng 2,2 kg và 02 cái đĩa bằng kim loại màu vàng, loại đĩa có đế, đường kính mặt đĩa 23 cm, đường kính đế đĩa 10 cm, chiều cao đĩa 10 cm, trọng lượng mỗi đĩa 1,1 kg, tất cả 03 cái đĩa đem bán cho ông Võ Hoàng K với giá 700.000 đồng.

Vào khoảng 17 giờ, ngày 15/10/2018, Lê Công Th lấy chìa khóa tủ thờ lấy 02 chân đèn bằng kim loại màu vàng, cao 40 cm, trọng lượng 2,1 kg; 01 cái lư bằng kim loại màu vàng trọng lượng 8,85 kg. Thúc đem đến bán cho ông Võ Hoàng K nhưng ông K không mua, T gửi lại tài sản trộm được tại nhà ông K rồi đi về nhà. Sự việc xảy ra, ông Lê Công G đã trình báo đến Cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 11/KL.ĐGTS, ngày 20/11/2018; của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Trà Vinh kết luận:

- 01 bình bông (bình mai liễu lớn) bằng kim loại màu vàng, đường kính miệng bình 13 cm, đường kính đế bình 13 cm, chiều cao bình 30cm, trọng lượng 02 kg, trị giá 1.000.000 đồng.

- 01 cái đĩa (đĩa chữ phúc số 1), bằng kim loại màu vàng, loại đĩa có đế, đường kính mặt đĩa 30 cm, đường kính đế đĩa 14 cm, chiều cao đĩa 13 cm, trọng lượng 2,2 kg; 02 cái đĩa (đĩa chữ phúc số 2) bằng kim loại màu vàng, loại đĩa có đế, đường kính mặt đĩa 23 cm, đường kính đế đĩa 10 cm, chiều cao đĩa 10 cm, trọng lượng mỗi cái đĩa là 1,1 kg. Có trị giá 3.000.000 đồng.

- 02 chân đèn của lư (chân đèn gia tiên số 3) bằng kim loại màu vàng, cao 40 cm, trọng lượng 2,1 kg; 01 cái lư (đỉnh lư vuông gia tiên số 3 – lân châu) bằng kim loại màu vàng trọng lượng 8,85 kg. Có trị giá 6.500.000 đồng.

Tổng tài sản của ba lần thực hiện trộm cắp trị giá 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 37/2019/KLGĐTC ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây nam bộ - Bộ y tế kết luận:

- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại. Đương sự có bệnh lý tâm thần. Rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng rượu.

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại. Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT -VKSC/L, ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long truy tố bị cáo Lê Công T, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Công T, hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C, và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Tại nhà của cha ruột là ông Lê Công G ở ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Lê Công T thực hiện ba lần trộm cắp tài sản như sau: Vào khoảng 09 giờ ngày 10/10/2018, bị cáo lấy trộm 01 bình đựng bông (bình mai liễu lớn) bằng kim loại màu vàng, trị giá 1.000.000 đồng; Vào khoảng 15 giờ ngày 14/10/2018, bị cáo lấy trộm 01 cái đĩa (đĩa chữ phúc số 1), bằng kim loại màu vàng và 02 cái đĩa (đĩa chữ phúc số 2) bằng kim loại màu vàng, trị giá 3.000.000 đồng và vào khoảng 17 giờ ngày 15/10/2018, bị cáo lấy trộm 02 chân đèn (chân đèn gia tiên số 3) bằng kim loại màu vàng; 01 cái lư (đỉnh lư vuông gia tiên số 3 – lân châu) bằng kim loại màu vàng, trị giá 6.500.000 đồng. Tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt là 10.500.000 đồng (Mười triệu, năm trăm ngàn đồng)

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 điều 52; khoản 1 Điều 53 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Công T từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù, về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt là ngày 11 tháng 02 năm 2019. Ngoài ra vị còn đề nghị về trách nhiệm dân sự và án phí theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lê Công T: Vị luật sư hoàn toàn thống nhất với tội danh mà bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố đối với bị cáo Lê Công T. Tuy nhiên vị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Công T như sau: Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người có bệnh hạn chế năng lực

và điều khiển hành vi, gia đình có nhiều người thân có công với cách mạng như cha ruột là ông Lê Công G được tặng Huân chương chiến công hạng III, hai người cậu tên Tống Văn A và Tống Văn S là liệt sĩ, bà ngoại tên Bùi Thị T là Mẹ Việt Nam anh hùng, hoàn cảnh gia đình thuộc hộ cận nghèo, sự việc xảy ra là những người thân trong gia đình, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại và là người giám hộ cho bị cáo – đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Công T, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại cũng là người đại diện theo ủy quyền người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan và người giám hộ cho bị cáo có mặt tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với bản kết luận định giá tài sản số: 11/KL.ĐGTS, ngày 20/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Trà Vinh và bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 37/2019/KLGĐTC ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây nam bộ - Bộ y tế kết luận. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Lời nhận tội của bị cáo Lê Công T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C quyết định truy tố bị cáo Lê Công T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lê Công T là nguy hiểm cho xã hội; bởi vì, tài sản của công dân bao gồm tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, phương tiện đi lại, cây trồng, vật nuôi, tư trang, tiền bạc...là do quá trình lao động một nắng hai sương mới có được. Bị cáo Lê Công T là người có đủ sức khỏe lao động tạo ra nguồn thu nhập, phục vụ nhu cầu cuộc sống bản thân và gia đình, nhưng bị cáo không lo chí thú làm ăn, lợi dụng trong gia đình không có ai, bị cáo dùng chìa khóa mở tủ để thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản. Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt vào ngày 04 tháng 10 năm 2018, đồng thời có nhân thân xấu là ngày 23 tháng 9 năm 2009 bị Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đưa vào cơ sở giáo dưỡng 24 tháng và vào ngày 04 tháng 7 năm 2016, bị Công an xã M, huyện C phạt 1.500.000 đồng, điều là hành vi trộm cắp tài sản. Đáng lẽ ra bị cáo phải biết ăn năng hối cải để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đáng này để có tiền tiêu xài bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngay tại nhà cha của bị cáo. Cụ thể các ngày, ngày 10/10/2018, ngày 14/10/2018 và ngày 15/10/2018, bị cáo 03 lần lấy trộm tài sản của cha ruột là ông Lê Công G với tổng trị giá thành tiền 10.500.000 đồng.

[3]. Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, thiệt hại về tài sản đã xảy ra không lớn, nhưng bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ tham lam, tư lợi, để có tiền tiêu xài cá nhân đã dẫn bị cáo phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo lần này là tái phạm, phạm tội nhiều lần (hai lần trở lên) được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự, thể hiện ý thức rất xem thường pháp luật, thuộc thành phần khó cải tạo, đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương mà còn gây hoang mang trong đời sống của quần chúng nhân dân.

[4]. Tình hình trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C thời gian gần đây xảy ra liên tục trên các tuyến đường nhựa, đường nông thôn và kể cả trong gia đình, gây bức xúc trong nhân dân. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản thiệt hại không lớn đã được thu hồi, bị cáo là người có bệnh hạn chế năng lực và điều khiển hành vi, gia đình có người thân có công với Cách mạng như cha ruột là ông Lê Công G được tặng Huân chương chiến công hạng III, hai người cậu tên Tống Văn Á và Tống Văn S là liệt sĩ, bà Ngoại tên Bùi Thị T là Mẹ Việt Nam anh hùng, hoàn cảnh gia đình thuộc hộ cận nghèo, sự việc xảy ra của người thân trong gia đình, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ cận

nghèo. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Do đó ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Võ Hoàng K, mua và cất giữ tài sản của Lê Công T, không biết tài sản do Lê Công T phạm tội mà có nên không xử lý.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại ông Lê Công G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Hoàng K không có yêu cầu về bồi thường trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Gia đình bị cáo Lê Công T thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Công T (tên gọi C) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 .

- Xử phạt bị cáo Lê Công T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt là ngày 11 tháng 02 năm 2019.

2. **Về trách nhiệm bồi thường dân sự:** Bị hại ông Lê Công G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Hoàng K không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Lê Công T được miễn nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người giám hộ cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại và người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng người giám hộ cho bị cáo là bà Tống Thị P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ Hoàng K vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện C;
- Công an huyện C;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mến

Thành phần Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thắng Phạm Văn Ngải

Nguyễn Văn Mến

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thanh Nhân Thạch Thanh Long

Nguyễn Văn Mến

